Software requirements specification  
  
Functional requirements

Functional description

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | Reg#1 |
| ***Use case Name:*** | Đăng Ký |
| ***Brief description:*** | Người dùng đăng ký tài khoản |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng truy cập vào trang web trong tình trạng mạng ổn định, người dùng cần phải sử dụng một thiết bị hỗ trợ như điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính để truy cập vào hệ thống của HỆ THỐNG. |
| ***Post-conditions:*** | Người dùng đăng ký tài khoản thành công, thông tin cá nhân của người dùng đã được xác thực và lưu trữ an toàn trong hệ thống. Người dùng có thể đăng nhập bằng tài khoản vừa đăng kí |
| ***Main Success flow:*** | 1. Người dùng truy cập vào ứng dụng hoặc trang web của HỆ THỐNG. 2. Chọn chức năng đăng ký tài khoản. 3. Người dùng cung cấp thông tin cá nhân mà hệ thống yêu cầu (tên đăng nhập, ngày sinh nhật, email, giới tính,…). 4. Sau khi thông tin được xác thực, người dùng tạo một mật khẩu cho tài khoản của họ và hoàn tất quy trình đăng kí. 5. Hệ thống gửi mã xác nhận về thông tin liên lạc người dùng cung cấp 6. Người dùng nhập mã xác nhận 7. Hệ thống thông báo đăng kí thành công và dẫn người dùng về chức năng đăng nhập |
| ***Alternative flows:*** | 1. Người dùng nhập thông tin không hợp lệ:    * Sau khi thực hiện main flow, hệ thống kiểm tra nếu người dùng nhập thông tin không hợp lệ hoặc thiếu thông tin bắt buộc, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại thông tin đúng đắn.    * Người dùng có thể được hướng dẫn cách sửa lỗi hoặc cung cấp thông tin còn thiếu. 2. Người dùng không nhận được mã xác nhận:    * Ở main flow 5, nếu người dùng không nhận được mã xác nhận qua email hoặc số điện thoại, người dùng có thể chọn gửi lại mã xác nhận.    * Hệ thống gửi lại mã xác nhận đến thông tin liên lạc người dùng cung cấp 3. Người dùng nhập không đúng mã xác nhận:  * Ở main flow 6, nếu người dùng nhập sai mã xác nhận * Hệ thống thông báo người dùng đã nhập sai và yêu cầu người dùng nhập lại  1. Người dùng hủy bỏ quy trình đăng kí:  * Hệ thống hiển thị bảng xác nhận huỷ đăng kí   + Nếu người dùng quyết định hủy bỏ quy trình đăng kí giữa chừng, họ được chuyển hướng về trang chủ của hệ thông |
| ***Exception flows:*** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | Log#2 |
| ***Use case Name:*** | Đăng nhập |
| ***Brief description:*** | Người dùng đăng nhập vào tài khoản của họ. |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng đã vào hệ thống, người dùng đã đăng kí tài khoản của mình |
| ***Post-conditions:*** | Người dùng đăng nhập thành công vào hệ thống |
| ***Main Success flow:*** | 1. Người dùng chọn chức năng đăng nhập 2. Nhập thông tin đăng nhập 3. Chọn đăng nhập 4. Đăng nhập thành công hệ thống dẫn người dùng về trang chủ. |
| ***Alternative flows:*** | 1. **Thông tin đăng nhập không chính xác:**  * Ở main flow 2 nếu người dùng nhập sai thông tin đăng nhập, hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và yêu cầu họ nhập lại thông tin chính xác.  1. **Tài khoản bị khóa hoặc vô hiệu hóa**:    * Sau main flow 3 nếu tài khoản của người dùng bị khóa hoặc vô hiệu hóa bởi hệ thống, họ sẽ không thể đăng nhập được.    * Hệ thống sẽ gợi ý cách giải quyết vấn đề cho người dùng. 2. **Quên mật khẩu**:    * Ở mainflow 2, nếu người dùng quên mật khẩu, chọn vào quên mật khẩu.    * Người dùng nhập số điện thoại hoặc tên đăng nhập    * Hệ thống kiểm tra xem thông tin người dùng nhập có trong hệ thống không    * Nếu có: Hệ thống sẽ gửi một liên kết hoặc mã xác thực cho người dùng để đặt lại mật khẩu của mình.    * Nếu không: Hệ thống thông báo thông tin người dùng nhập không có trong dữ liệu hệ thống    * Người dùng sẽ được dẫn về lại chức đăng nhập để thực hiện đăng nhập |
| ***Exception flows:*** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | Rep#3 |
| ***Use case Name:*** | Đổi Mật Khẩu |
| ***Brief description:*** | Người dùng đổi mật khẩu của họ. |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng đã vào hệ thống và đăng nhập vào tài khoản của họ |
| ***Post-conditions:*** | Mật khẩu của người dùng đã được thay đổi thành công |
| ***Main Success flow:*** | 1. Người dùng chọn vào quản lí tài khoản, chọn đổi mật khẩu 2. Người dùng nhập lại mật khẩu cũ 3. Người dùng nhập mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu mới 4. Hệ thống gửi mã xác nhận về thông tin liên lạc của người dùng 5. Người dùng nhập mã xác nhận 6. Hệ thống thông báo hoàn thành công việc. |
| ***Alternative flows:*** | 1. **Mật khẩu hiện tại không chính xác**:    * Ở main flow 2, người dùng nhập sai mật khẩu hiện tại, hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và yêu cầu họ nhập lại mật khẩu hiện tại chính xác. 2. **Quên mật khẩu**:    * Ở mainflow 2, nếu người dùng quên mật khẩu, chọn vào quên mật khẩu.    * Hệ thống gửi mã xác nhận về thông tin liên lạc của tài khoản    * Người dùng nhập mã xác nhận    * Người dùng thực hiện tiếp mainflow 3 3. **Người dùng nhập không đúng mã xác nhận**:  * Ở main flow 6, nếu người dùng nhập sai mã xác nhận * Hệ thống thông báo người dùng đã nhập sai và yêu cầu người dùng nhập lại  1. **Người dùng không nhận được mã xác nhận:**    * Ở main flow 5, nếu người dùng không nhận được mã xác nhận qua email hoặc số điện thoại, người dùng có thể chọn gửi lại mã xác nhận.    * Hệ thống gửi lại mã xác nhận đến thông tin liên lạc người dùng cung cấp |
| ***Exception flows:*** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | Pro#4 |
| ***Use case Name:*** | Chỉnh sửa Thông Tin Tài Khoản |
| ***Brief description:*** | Người dùng chỉnh sửa thông tin tài khoản của họ |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng đã vào hệ thống và đã đăng nhập vào hệ thống |
| ***Post-conditions:*** | Thông tin tài khoản được cập nhật |
| ***Main Success flow:*** | 1. Người dùng chọn quản lí tài khoản, chọn chỉnh sửa thông tin tài khoản 2. Hệ thống hiển hiện thông tin tài khoản của người dùng 3. Người dùng chọn thông tin muốn chỉnh sửa 4. Người dùng chỉnh sửa thông tin đã chọn 5. Người dùng lưu chỉnh sửa 6. Hệ thống gửi mã xác nhận về thông tin liên lạc của tài khoản 7. Người dùng nhập mã xác nhận 8. Hệ thống thông báo thành công 9. Hệ thông cập nhật thông tin tài khoản người dùng vừa sửa vào hệ thống |
| ***Alternative flows:*** | 1. **Người dùng huỷ chỉnh sửa:**    * Khi đang chỉnh sửa thông tin ở main flow 4 người dùng chọn huỷ để huỷ chỉnh sửa hệ thống khôi phục lại thông tin về lúc chưa chỉnh sửa 2. **Người dùng nhập không đúng mã xác nhận**:  * Ở main flow 6, nếu người dùng nhập sai mã xác nhận * Hệ thống thông báo người dùng đã nhập sai và yêu cầu người dùng nhập lại  1. **Người dùng không nhận được mã xác nhận:**    * Ở main flow 7, nếu người dùng không nhận được mã xác nhận qua email hoặc số điện thoại, người dùng có thể chọn gửi lại mã xác nhận.    * Hệ thống gửi lại mã xác nhận đến thông tin liên lạc người dùng cung cấp |
| ***Exception flows:*** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | His#5 |
| ***Use case Name:*** | Xem Lịch Sử Đặt Chỗ |
| ***Brief description:*** | Người dùng xem lịch sử đặt chỗ của họ. |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng đã vào hệ thống và đã đăng nhập tài khoản của mình |
| ***Post-conditions:*** | Người dùng sẽ thấy danh sách các đơn đặt chỗ trước đó của mình hiển thị trên giao diện người dùng. |
| ***Main Success flow:*** | 1. Người dùng chọn quản lí tài khoản, chọn lịch sử đặt chỗ 2. Hệ thống hiển thị tất cả các đặt chỗ mà người dùng đã đặt và hiển thị trạng thái thanh toán của ch |
| ***Alternative flows:*** | 1. **Lịch Sử Đặt Chỗ Trống:**  * Ở main flow 2 nếu tài khoản của người dùng chưa có đặt chỗ nào. Hệ thống hiển thị người dùng chưa có đặt chỗ nào |
| ***Exception flows:*** |  |